

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HS-ST

Ngày 26 – 3 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Công Trọng

Bà Bùi Thị Thiết

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhạn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hoà Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 26/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 13/3/2025 đối với bị cáo:

BÙI VĂN H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 23/5/2001 tại huyện T, tỉnh Hòa Bình; nơi cư trú: Xóm Đ, xã M, huyện T, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn D và bà Bùi Thị T; có vợ là Bùi Thị Th và 02 con: lớn nhất sinh năm 2022, nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2024, chuyển tạm giam từ ngày 21/12/2024 đến nay, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đàm Văn V – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hoà Bình; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Xóm H, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn H là người nghiện chất ma túy. Vào khoảng 08 giờ, ngày 14/12/2024, Hùng một mình đón xe khách đi lên khu vực xã H, huyện M, tỉnh Hòa Bình với mục đích để tìm mua ma túy về sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Khi đến khu vực ngã ba trên đường Quốc lộ 6 (có đường rẽ đi xã Pà Cò, xã Hang Kia của huyện Mai Châu) H xuống xe rồi thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết không rõ biển số xe để đi vào xã H, huyện M tìm mua ma túy. Khi đi được khoảng hơn 10 km thì H xuống xe, trả tiền rồi đi bộ tìm người hỏi mua ma túy; còn người xe ôm đi đâu H không rõ. Sau đó, H nhìn thấy một người đàn ông (khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1m55, dáng người gầy, đeo khẩu trang màu đen, áo chống nắng dài tay màu vàng đen, quần bò dài màu xám bạc, đi xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius không rõ biển số, trông giống người nghiện ma túy) đang dựng xe đứng bên đường nên lại gần hỏi chuyện làm quen. H hỏi người đàn ông “Có biết ai bán “trắng” (Heroine) không?”. Người đàn ông hỏi lại “Muốn bao nhiêu?” thì H nói “Em muốn mua 400.000 đồng”. Người đàn ông đồng ý, bảo H đợi rồi đi xe về hướng đi xã H, huyện M khoảng 10 phút thì quay lại, đưa cho H 01 gói nilon. H kiểm tra thấy đúng là ma túy, loại Heroine thì trả cho người đàn ông đó số tiền 400.000 đồng như đã thỏa thuận (Đây là số tiền do H đi làm, tích cóp có được). Sau đó, H cất gói nilon vào trong túi quần rồi đón xe ôm đi ra quốc lộ 6 và bắt xe khách đi về.

H đi về nhà bà ngoại là Bùi Thị Th, sinh năm: 1957 ở Xóm Đ, xã M, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Tại đây, H mở gói nilon cho vào 01 hộp nhựa hình trụ tròn màu vàng và có lấy một phần ma túy ra sử dụng, số còn lại thì vẫn cất giấu ở đó. Đến khoảng 17 giờ ngày 14/12/2024, Bùi Văn T sinh năm 1995, nơi cư trú: Xóm H, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình (là người nghiện ma túy và là người quen biết với H) có nhắn tin, gọi điện qua ứng dụng Zalo cho H để hỏi mua ma túy. H đồng ý rồi hẹn gặp T ở khu vực ngầm Xóm Đ, xã M, huyện T, tỉnh Hòa Bình. Sau đó, H lấy một phần ma túy từ trong hộp nhựa hình trụ tròn màu vàng cho vào mảnh giấy màu trắng và nilon màu vàng gói lại thành 01 gói để bán cho T. Số ma túy còn lại, H vẫn để trong 01 hộp nhựa hình trụ tròn màu vàng và mang theo người. Đến khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 14/12/2024, H đi đến chỗ hẹn, gặp được T và đã bán cho T 01 gói nilon màu vàng, bên trong là lớp giấy màu trắng có chứa ma túy, loại Heroine với số tiền 200.000 đồng.

Sau khi mua được ma túy, T cầm gói ma túy về nhà và có lấy một ít ma túy ra sử dụng bằng hình thức hít trực tiếp. Số ma túy còn lại được T gói lại và mang theo người. Đến khoảng 06 giờ ngày 15/12/2024, khi T đang đi bộ trên đoạn đường liên xóm thuộc địa phận xóm B, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình thì gặp tổ công tác Công an huyện T đang tuần tra, kiểm soát. Thấy T có nhiều biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội về ma túy, tổ công tác đã tiến hành khám người theo thủ tục hành chính đối với T. Quá trình khám người, tổ công tác phát hiện T đang cất giấu trong túi áo khoác ngoài bên phải đang mặc 01 gói được quấn bằng nilon

màu vàng, bên trong là lớp giấy màu trắng có dòng kẻ, trong có chứa chất bột màu trắng, nghi là ma túy. Trước tổ công tác, T khai nhận gói nilon trên là ma túy, loại Heroine, được T mua của Bùi Văn H, sinh năm: 2001, nhà ở Xóm Đ, xã M, huyện T, tỉnh Hòa Bình để mang về sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, niêm phong tang vật, sau đó đưa Bùi Văn T về trụ sở để làm rõ sự việc.

Căn cứ lời khai của Bùi Văn T và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, ngày 15/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Văn H và ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn H tại nhà bà Bùi Thị Th, sinh năm: 1957 ở Xóm Đ, xã M, huyện T, tỉnh Hòa Bình (*là bà ngoại của Bùi Văn H*). Quá trình thi hành lệnh khám xét khẩn cấp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã phát hiện, thu giữ trên ghế sofa trong phòng khách, cạnh vị trí mà Bùi Văn H nằm ngủ 01 hộp nhựa hình trụ tròn màu vàng, bên trong có chứa chất bột, nghi là ma túy. H khai nhận chất bột trong hộp nhựa trên là ma túy, được H cất giấu để sử dụng và bán cho người nghiện khác kiếm lời; đồng thời, H cũng thừa nhận toàn bộ hành vi bán 01 gói ma túy cho Bùi Văn T với số tiền 200.000 đồng vào ngày 14/12/2024. Tổ công tác đã lập biên bản, sau đó đã đưa H cùng toàn bộ tang vật về trụ sở để làm việc.

Tại Bản kết luận giám định số: 11, 12/KL-KTHS, ngày 19/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận:

- *Chất bột trong phong bì niêm phong một mặt có ghi “Vật chứng thu giữ của Bùi Văn T, sinh ngày: 12/02/1995, nơi thường trú: Xóm H, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình có hành vi phạm tội về ma túy - Phát hiện tại xóm Bùi Nước, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình ngày 15/12/2024”* gửi giám định có khối lượng 0,01g (*Không thấy không một gam*), là ma túy, loại Heroine (Heroin).

- *Chất bột trong hộp niêm phong một mặt có ghi “Vật chứng thu giữ của Bùi Văn H, sinh ngày: 23/5/2001, nơi thường trú: Xóm Đ, xã M, huyện T, tỉnh Hòa Bình có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra tại: Xóm Đ, xã M, huyện T, tỉnh Hòa Bình ngày 15/12/2024”* gửi giám định có khối lượng 0,26g (*Không thấy hai mươi sáu gam*), là ma túy, loại Heroine (Heroin).

Cáo trạng số 07/CT-VKSTL ngày 25/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Hòa Bình truy tố Bùi Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng và không kêu oan.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố, tội danh đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Văn H từ 26 đến 30 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, là người sử dụng ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong, một mặt có ghi “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Bùi Văn T, sinh năm: 1995 - Có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra: ngày 15 tháng 12 năm 2024. Tại: xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình”. Mép dán có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) hộp niêm phong, một mặt có ghi “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Bùi Văn H, sinh năm: 2001 - Có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra: ngày 15 tháng 12 năm 2024. Tại: xã Mỹ Hòa, huyện T, tỉnh Hòa Bình”. Mép dán có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng xám, bị hỏng không khởi động được nguồn, mặt trước bị nứt vỡ.

- Truy thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng của bị cáo Bùi Văn H.

- Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Các ý kiến tranh luận:

Người bào chữa: Nhất trí với tội danh và điều luật của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo Bùi Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình thuộc hộ cận nghèo, khó khăn, hai con còn nhỏ, chưa có tiền án tiền sự. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo hưởng mức thấp nhất hình phạt Viện kiểm sát đề nghị. Về hình phạt bổ sung, bị cáo H là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên đề nghị không áp dụng đối với bị cáo.

Bị cáo Bùi Văn H nhất trí lời bào chữa của người bào chữa, không trình bày lời bào chữa bổ sung.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về gia đình và xã hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 14/12/2024, Bùi Văn H đã có hành vi bán cho Bùi Văn T một gói ma túy, loại Heroin có khối lượng 0,01g (*không thấy không một gam*) với giá 200.000 đồng. Khi thi hành lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T còn thu giữ được của bị cáo một gói ma túy, loại Heroin, có khối lượng 0,26g (*không thấy hai mươi sáu gam*) mà bị cáo khai để bán kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy mà H phải chịu trách nhiệm hình sự là 0,27g (*không thấy hai mươi bảy gam*) loại Heroine.

Cáo trạng truy tố bị cáo Bùi Văn H theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện, xâm phạm trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự tuy nhiên không chịu lao động lương thiện trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội mà lại lao vào con đường mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, cần có mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn H đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức thấp nhất đề nghị của Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật, sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

[4]. *Về nhân thân*: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Bản thân bị cáo là người sử dụng ma túy, làm nghề tự do, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng. Do vậy, Kiểm sát viên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[7] *Về vật chứng của vụ án*:

- Đối với một phong bì được Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình niêm phong chất ma túy thu được của bị cáo Bùi Văn H và một phong bì niêm phong chất ma túy thu được của Bùi Văn T còn lại sau khi đã giám định. Xét đây là chất mà Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của bị cáo Bùi Văn H. Xét chiếc điện thoại này bị cáo sử dụng liên lạc để bán trái phép chất ma túy cho Bùi Văn T, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Số tiền 200.000 đồng bị cáo Bùi Văn H thu được do bán ma túy cho Bùi Văn T, số tiền này bị cáo đã chi tiêu hết cho bản thân. Xét đây là số tiền thu lời bất chính từ việc phạm tội, cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] *Về vấn đề khác*:

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, không xác định được họ tên và địa chỉ của người này, nên không xem xét xử lý trong vụ án. Cơ quan điều tra tiếp tục thu thập tài liệu, xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với Bùi Văn T là người mua ma túy của bị cáo để sử dụng. Do khối lượng ma túy mà T mua được của bị cáo là 0,01g loại Heroin, Bùi Văn T chưa có tiền án, tiền sự. Hành vi của Bùi Văn T chưa đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 08/01/2025, Công an huyện T đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Văn T 2.000.000 đồng là đúng quy định của pháp luật. Do đó, không xem xét xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về điều luật và hình phạt:

2.1. Về hình phạt chính:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/12/2024.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong, một mặt có ghi “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Bùi Văn T, sinh năm: 1995 - Có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra: ngày 15 tháng 12 năm 2024. Tại: xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình”. Mép dán có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong; 01 (một) hộp niêm phong, một mặt có ghi “Mẫu vật còn lại sau khi giám định. Vụ: Bùi Văn H, sinh năm: 2001 - Có hành vi phạm tội về ma túy. Xảy ra: ngày 15 tháng 12 năm 2024. Tại: xã Mỹ Hòa, huyện T, tỉnh Hòa Bình”. Mép dán có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng xám, bị hỏng không khởi động được nguồn, mặt trước bị nứt vỡ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 18/BB-THA ngày -26/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T với Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Hòa Bình).

Truy thu của bị cáo Bùi Văn H số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, do bán trái phép chất ma túy cho Bùi Văn T mà có, để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Công an tỉnh Hoà Bình;
- Trại tạm giam, Công an tỉnh Hoà Bình;
- CQ THAHS Công an tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Thị Thu Hương